

Bản án số: 289/2023/DS-PT
Ngày 26 tháng 12 năm 2023
V/v Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Tâm

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Hai;

Ông Hoàng Ngọc Linh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Ngọc Loan – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 213/2023/TLPT-DS ngày 02 tháng 10 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 54/2023/DS-ST ngày 10 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 298/2023/QĐXXPT-DS ngày 07 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ông Dương Văn N, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phùng Thanh H, sinh năm 1969; địa chỉ: Khóm Đ, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang (theo Giấy ủy quyền ngày 21/4/2023) (có mặt).

2. **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1982 (vắng mặt);

Bà Trần Thị Ngọc H2, sinh năm 1982 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện T, tỉnh An Giang.

Đại diện hợp pháp của ông H1, bà H2: bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1996; địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang (theo Giấy ủy quyền ngày 20/10/2023) (có mặt).

3. **Người kháng cáo:** ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1982 và bà Trần Thị Ngọc H2, sinh năm 1982 (là bị đơn), có bà Nguyễn Thị Thanh T đại diện theo ủy quyền (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa ông Phùng Thanh H là đại diện của nguyên đơn ông Dương Văn N trình bày:

Vào năm 2022, vợ chồng ông Nguyễn Văn H1, bà Trần Thị Ngọc H2 với ông Dương Văn N thỏa thuận mua bán phân, thuốc bảo vệ thực vật để sử dụng trồng lúa, đến ngày 20/3/2023 ông N với ông H1, bà H2 kết toán lại thì ông H1, bà H2 còn nợ ông N tiền vốn 292.589.000 đồng và tiền lãi là 8.777.670 đồng.

Đối với biên bản xác nhận công nợ ngày 08/4/2023, nguyên đơn chỉ xác nhận với bị đơn số tiền mà ông H1, bà H2 còn nợ là 292.589.000 đồng vốn và tiền lãi là 8.777.670 đồng, còn việc ông H1 bà H2 hứa trả dần 04 tháng trả 5.000.000 đồng thì nguyên đơn không đồng ý. Ông Dương Văn N yêu cầu ông Nguyễn Văn H1, bà Trần Thị Ngọc H2 có nghĩa vụ trả số tiền mua bán phân thuốc bảo vệ thực vật số tiền vốn 292.589.000 đồng và tiền lãi từ ngày 19/4/2022 đến ngày 20/3/2023 là 8.777.670 đồng, tổng cộng 301.366.670 đồng và tiếp tục tính lãi suất theo quy định pháp luật đối với số tiền 292.589.000 đồng kể từ ngày 08/4/2023 (ngày xác nhận nợ) cho đến khi xét xử xong vụ án.

Theo bản tự khai, lời khai và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Văn H1, bà Trần Thị Ngọc H2 trình bày:

Từ ngày 19/4/2022, ông H1, bà H2 có mua phân và thuốc bảo vệ thực vật của ông Dương Văn N nhiều lần, trong quá trình mua bán ông H1, bà H2 có thanh toán nhiều lần cho ông N, tuy nhiên vẫn chưa trả hết số tiền mua phân bón và thuốc bảo vệ thực vật, tính đến ngày 20/3/2023 thì còn nợ tiền vốn 292.589.000 đồng và tiền lãi là 8.777.670 đồng. Ngày 08/4/2023, tại ban N1, xã T, ông H1, bà H2 với ông N có ký biên bản xác nhận công nợ, theo đó ông H1, bà H2 xác nhận còn nợ ông N tiền mua phân bón và thuốc bảo vệ thực vật, vốn 292.589.000 đồng và tiền lãi từ ngày 19/4/2022 đến ngày 20/3/2023 là 8.777.670 đồng, tổng cộng 301.366.670 đồng. Ông H1, bà H2 hứa 04 tháng sẽ trả 5.000.000 đồng, cho đến khi dứt nợ.

Ông H1, bà H2 thống nhất trả cho ông N số tiền 301.366.670 đồng, nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn, yêu cầu được trả dần mỗi vụ (04 tháng) trả một lần là 8.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ, xin không trả lãi kể từ ngày 08/4/2023.

Tại Bản án sơ thẩm số 54/2023/DS-ST ngày 10 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang đã tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn N

Buộc ông Nguyễn Văn H1 và bà Trần Thị Ngọc H2 phải trả cho ông Dương Văn N số tiền 301.366.670 đồng và lãi 7.285.466 đồng. Tổng cộng vốn lãi 308.652.136 đồng (*Ba trăm lẻ tám triệu sáu trăm năm mươi hai ngàn một trăm ba mươi sáu đồng*).

Về án phí: Ông Nguyễn Văn H1 và bà Trần Thị Ngọc H2 phải chịu 15.432.606 đồng (*Mười lăm triệu bốn trăm ba mươi hai ngàn sáu trăm lẻ sáu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Dương Văn N được nhận lại 7.534.166 đồng (*Bảy triệu năm trăm ba mươi bốn ngàn một trăm sáu mươi sáu đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai

thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011716 ngày 19/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 12/7/2023, bị đơn ông Nguyễn Văn H1 và bà Trần Thị Ngọc H2 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 54/2023/DS- ST ngày 10 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, yêu cầu xem xét lại toàn bộ quá trình giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện;
- Đại diện bị đơn (ông H1, bà H2) là bà Nguyễn Thị Thanh T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Việc ông N ký tên trong Biên bản xác nhận công nợ ngày 08/4/2023 tức là đồng ý với việc ông H1, bà H2 xin trả dần số nợ nên đề nghị xem xét lại, chấp nhận cho ông H1, bà H2 được trả dần số nợ đối với ông N và không tính lãi tiếp.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, Thẩm phán đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa phúc thẩm, đảm bảo đúng các nguyên tắc, phạm vi xét xử, thành phần và sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thủ tục phiên tòa được đảm bảo đúng pháp luật của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tuyên xử: không chấp nhận kháng cáo của ông H1, bà H2, giữ nguyên bản án sơ thẩm 54/2023/DS- ST ngày 10 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Nguyễn Văn H1 và bà Trần Thị Ngọc H2 kháng cáo trong thời hạn luật định nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên được chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Căn cứ vào lời trình bày của các bên đương sự thì vào năm 2022, vợ chồng ông Nguyễn Văn H1, bà Trần Thị Ngọc H2 có thỏa thuận mua phân, thuốc bảo vệ thực vật của ông Dương Văn N để sử dụng trồng lúa. Hợp đồng tuy không được lập thành văn bản nhưng đã được các bên thừa nhận và thống nhất thực hiện trên thực tế. Tính đến ngày 20/3/2023 ông H1, bà H2 còn nợ ông N tiền gốc 292.589.000 đồng và tiền lãi từ ngày 19/4/2022 đến ngày 20/3/2023 là 8.777.670 đồng, tổng

cộng vốn, lãi là 301.366.670 đồng, điều này được thể hiện tại Biên bản xác nhận công nợ ngày 08/4/2023, tại ban N1, xã T có chữ ký của ông H1, bà H2 .

Xét hợp đồng mua bán phân thuốc, thuốc bảo vệ thực vật giữa ông H1 bà H2 với ông N đã được các bên thỏa thuận, thực hiện trên cơ sở tự nguyện, nội dung và hình thức không trái quy định của pháp luật nên phát sinh hiệu lực. Phía bị đơn là ông H1, bà H2 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng. Nguyên đơn khởi kiện là có căn cứ.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông H1, bà H2 trả cho ông N số tiền 301.366.670 đồng, trong đó tiền gốc 292.589.000 đồng và tiền lãi từ ngày 19/4/2022 đến ngày 20/3/2023 là 8.777.670 đồng, đồng thời, Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông H1, bà H2 trả lãi cho ông N theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự (10%/năm) tính trên số tiền gốc chậm trả (292.589.000 đồng) kể từ ngày 08/4/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm 10/7/2023, tính tròn 03 tháng với số tiền lãi 7.285.466 đồng , tổng số tiền gốc và lãi phát sinh là: 308.652.136 đồng là có căn cứ theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bị đơn kháng cáo yêu cầu xem xét lại phương thức trả nợ, đề nghị cho ông H1, bà H2 trả dần và không trả lãi phát sinh kể từ ngày 08/4/2023 vì cho rằng ông N đã đồng ý theo Biên bản ngày 08/4/2023. Tuy nhiên, tại biên bản xác nhận nợ ngày 08/4/2023 ông H1, bà H2 thừa nhận nợ như nguyên đơn trình bày, không có nội dung phía ông N đồng ý cho ông hai, bà H2 trả dần như trình bày của đại diện bị đơn. Bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào khác chứng minh nên không có cơ sở chấp nhận.

Quan điểm của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn là phù hợp nên được chấp nhận.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên ông H1 và bà H2 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn H1 và bà Trần Thị Ngọc H2;

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 54/2023/DS-ST ngày 10 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn N

Buộc ông Nguyễn Văn H1 và bà Trần Thị Ngọc H2 phải trả cho ông Dương Văn N số tiền 301.366.670 đồng và lãi 7.285.466 đồng. Tổng cộng vốn lãi 308.652.136 đồng (*Ba trăm lẻ tám triệu sáu trăm năm mươi hai ngàn một trăm ba mươi sáu đồng*).

Về án phí: Ông Nguyễn Văn H1 và bà Trần Thị Ngọc H2 phải chịu 15.432.606 đồng (*Mười lăm triệu bốn trăm ba mươi hai ngàn sáu trăm lẻ sáu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Dương Văn N được nhận lại 7.534.166 đồng (*Bảy triệu năm trăm ba mươi bốn ngàn một trăm sáu mươi sáu đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011716 ngày 19/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn H1 và bà Trần Thị Ngọc H2 mỗi người phải chịu là 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các Biên lai thu tạm ứng án phí số 0011963 và 0011964 ngày 20/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, ông H1 và bà H2 đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh An Giang ;
- TAND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Tòa Dân sự;
- Phòng KTNV và THA;
- Văn phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Tâm